TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ L** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 14/2022/QĐST-HNGĐ	*Thành phố L, ngày 30 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ các Điều 149, 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 26/2022/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2022 ,về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

- Anh Phạm Trung Đ, sinh năm: 1992

Nơi ĐKHKTT: Tổ 07, khu Tân Bình, thị trấn X, huyện C, thành phố Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: Số nhà 019, ngõ 064, đường T, thành phố L, tỉnh Lai Châu.

- Chị Lò Thị Ng, sinh năm: 1997

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Bản M, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ngày 22 tháng 12 năm 2022, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng anh Phạm Trung Đ và chị Lò Thị Ng trở về đoàn tụ nhưng không thành. Tòa án đã lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận của các đương sự), xét thấy:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Trung Đ và chị Lò Thị Ng là vợ chồng hợp pháp theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 25, ngày 27/10/2017 của Ủy ban nhân dân xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu, đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Đến nay, chị Ng và anh Đ thực sự tự nguyện ly hôn và đều yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Anh Phạm Trung Đ và chị Lò Thị Ng đã thỏa thuận được với nhau về việc không yêu cầu Tòa án chia tài sản chung; việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con cái, nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung; nghĩa vụ chịu lệ phí việc hôn nhân và gia đình đều được ghi nhận trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành. Việc thỏa thuận đó là hoàn toàn tự nguyện, nội dung thỏa thuận đảm bảo quyền lợi chính đáng của các bên đương sự, của con chung, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo Đ xã hội nên Tòa án cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Trung Đ và chị Lò Thị Ng.

- Về việc nuôi con chung: anh Phạm Trung Đ và chị Lò Thị Ng có 01 con chung tên là cháu Phạm Gia B, sinh ngày 30/9/2017. Anh Đ và chị Ng thỏa thuận:

Anh Phạm Trung Đ là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Phạm Gia B cho đến khi cháu B thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Đ và chị Ng thỏa thuận, không cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Chị Lò Thị Ng có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con chung sau khi ly hôn không ai được cản trở chị Ng thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung, nợ chung cho vay chung: Anh Phạm Trung Đ và chị Lò Thị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Phạm Trung Đ tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Xác nhận anh Đ đã nộp đủ số tiền lệ phí trên theo biên lai nộp tiền tạm ứng lệ phí số AA/2021/0001372 ngày 07/12/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND xã Mường Mít, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND thành phố L;
- Chi cục THADS thành phố L;
- Lưu: Hồ sơ việc HNGĐ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Bích Nga